

PHỤ NỮ CHĂM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

VÕ THỊ MỸ*

TÓM TẮT

Người Chăm sinh sống lâu đời ở Việt Nam. Trong đời sống xã hội của người Chăm, phụ nữ có vị trí quan trọng trong việc gìn giữ truyền thống dân tộc. Trong văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng và cá nhân, người Chăm thể hiện đậm nét truyền thống chế độ mẫu hệ. Hiện nay, trong quá trình hội nhập, phụ nữ Chăm cũng có những đóng góp không nhỏ trong việc phát triển về mọi mặt của cộng đồng và xã hội.

Từ khóa: Văn hóa Chăm, người Chăm, phụ nữ Chăm.

ABSTRACT

Cham women in the integration process

Cham people is a long - standing ethnic in Vietnam. In the social life of Cham people, women play an important role in maintaining ethnic traditions. In organizational culture from community life to personal life, Cham people has expressed profound matriarchal tradition. Today, in the integration process, Cham women have also contributed their abilities to both community and society development.

Keywords: Cham culture, Cham people, Cham women.

1. Giới thiệu

Người Chăm sinh sống lâu đời trên đất nước Việt Nam. Với đặc điểm cư trú và bản sắc văn hóa mang tính địa phương, người Chăm ngày nay được phân thành ba nhóm cộng đồng: Chăm Hroi (cư trú từ Phú Yên trở ra), Chăm Panduranga (cư trú ở Ninh Thuận - Bình Thuận) và Chăm Nam Bộ (cư trú thuộc các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, An Giang; Thành phố Hồ Chí Minh). Người Chăm ở Việt Nam cư trú tập trung ở các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh, An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, người Chăm còn sinh sống ở các tỉnh Tây Nguyên và một số địa phương khác nhưng với số dân

không đông. Người Chăm cư trú tập trung ở đồng bằng. Song, do sinh sống gần triền Đông dãy núi Trường Sơn nên họ sớm biết khai thác các tiềm năng của vùng núi như khai thác trầm hương, tận dụng những sản vật của thiên nhiên trong bữa ăn hằng ngày.

Trong đời sống xã hội của người Chăm, họ có vị trí quan trọng trong việc duy trì và phát triển truyền thống dân tộc. Người Chăm xem trọng mẫu hệ, và từ đó vai trò của người mẹ, người vợ, người con gái luôn được đề cao. Bài viết này với mong muốn làm rõ hơn vai trò của phụ nữ Chăm trong bức tranh văn hóa của người Chăm, một cộng đồng tộc người sinh sống lâu đời ở nước ta, có nhiều quan hệ văn hóa với các dân tộc ở Việt Nam và khu vực. Trong quá trình

* NCS, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TPHCM; Email: vothimy875@gmail.com

phát triển, phụ nữ Chăm đã lưu giữ những nét đặc sắc về văn hóa Chăm bên cạnh những tác động của các nhân tố xã hội. Phụ nữ Chăm cũng đã vận dụng những giá trị truyền thống của dân tộc, kết hợp với giao lưu, tiếp xúc, và từ đó, tại mỗi vùng cư trú của người Chăm đã hình thành những sắc thái văn hóa đặc thù. Dân tộc Chăm luôn tự hào với những di sản văn hóa Champa và không ngừng phát huy các giá trị văn hóa đó trong đời sống văn hóa của dân tộc mình.

2. Vai trò và dấu vết mẫu hệ Chăm

Theo truyền thống dân tộc, phụ nữ Chăm gắn với yếu tố văn hóa mẫu hệ. Mẫu hệ là danh từ dịch chữ *matriarcat* của Pháp hay *matriarchy* của Anh. *Matriarchy là kiểu xã hội, trong đó phụ nữ đứng đầu các gia đình, sở hữu tài sản và nắm phần lớn các quyền lực* [6, tr.1075]. Trên thực tế, các nhà xã hội học đều hiểu rằng chế độ mẫu hệ chỉ là một chế độ gia đình, mà trong đó người đàn bà có quyền đối với gia đình.

Về nguồn gốc chế độ mẫu hệ, trong *Mẫu hệ Chăm* của Nguyễn Khắc Ngữ có xét đến bốn nguyên nhân chính là lịch sử, chính trị, kinh tế và tình cảm. Tùy từng địa phương, tùy từng dân tộc mà quyền hành của người phụ nữ trong xã hội mẫu hệ được áp dụng một cách khác nhau. Quyền này có khi chỉ thể hiện ở việc lấy họ mẹ đặt cho con cái gọi là mẫu tính hoặc bắt người đàn ông phải ở nhà vợ gọi là mẫu cư. Danh từ mẫu hệ theo Nguyễn Khắc Ngữ có nghĩa tổng quát, không đòi hỏi quyền hành của người đàn bà vượt quá giới hạn gia đình như có người nhận định rằng chế độ mẫu hệ là chế độ mà

người đàn bà có đủ mọi quyền hành chính, tôn giáo cũng như điều khiển gia đình [5, tr.3-4]. Đặc điểm chính yếu của chế độ mẫu hệ là *quan hệ huyết thống và quan hệ thừa kế đều được tính theo dòng mẹ*: Con cái sinh ra đều mặc nhiên trở thành thành viên của thị tộc, dòng dõi của người mẹ, và tài sản mà chúng thừa kế chỉ có thể là tài sản của người mẹ chứ không phải của người cha.

Người phụ nữ lớn tuổi nhất thuộc thế hệ cao nhất được coi là chủ gia đình, có trách nhiệm về đời sống tinh thần và đời sống hằng ngày đối với từng thành viên trong gia đình. Người phụ nữ làm chủ của cải vật chất trong gia đình như nhà cửa, ruộng đất, tiền bạc, đồ đựng trầu cau và đồ trang sức... dù trên thực tế, người chồng là lao động chính tạo thu nhập, của cải vật chất và nuôi nấng vợ con. Người phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong việc nuôi dạy con cái. Đứa trẻ sinh ra được thừa kế vật chất, tinh thần và hệ thống tập tục mẫu hệ do người mẹ truyền thụ. Nhưng trong cộng đồng, khi xử lý nội vụ gia đình, hầu hết không thuộc quyền của người cha mà là thuộc về anh trai vợ, cha vợ, hay cao hơn là người đàn ông thuộc dòng họ ruột thịt theo huyết thống bên vợ.

Khi lập gia đình, người chồng phải sang cư trú ở nhà vợ. Người đàn ông đến với dòng họ vợ chỉ được coi như người ngoài (urang parat) mặc dù họ là người chịu trách nhiệm chính trong việc tạo ra của cải vật chất cho gia đình. Người chồng được quyền tham dự và góp ý kiến đối với những công việc hệ trọng trong gia đình, dòng họ bên vợ, nhưng quyền

quyết định thuộc về người đàn ông có huyết thống dòng họ bên vợ.

Sự phát triển của gia đình người Chăm luôn gắn liền với mức độ phát triển của các quan hệ xã hội và văn hóa tộc người. Gia đình của người Chăm ở những nhóm tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau có nhiều nét đặc thù, biểu hiện trong cả cấu trúc lẫn nghi lễ sinh hoạt của gia đình. Vai trò của người bà, người mẹ, người vợ... đối với những lo toan, vất vả của cuộc sống gia đình trong cuộc mưu sinh hàng ngày. Vai trò của người phụ nữ cũng thể hiện vị trí của họ trong tín ngưỡng, tôn giáo, trong sinh hoạt của cộng đồng và xã hội. Phụ nữ Chăm là người có trách nhiệm chính trong việc truyền dạy, thừa kế văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của cộng đồng.

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, một bộ phận người Chăm đã di cư đến vùng đất Nam Bộ. Đại đa số người Chăm ở Nam Bộ theo tôn giáo Islam (Hồi giáo). *“Hồi giáo đều thống nhất đưa ra một sự phân công lao động theo giới rất rõ ràng: Nam giới làm việc ngoài xã hội, giữ các trọng trách trong bộ máy nhà nước, còn phụ nữ, ngoài việc sinh đẻ phải quán xuyến, làm việc trong gia đình, phục vụ chồng con và các thành viên khác”* [4, tr.340]. Nghiên cứu thực tế trong cộng đồng người Chăm Nam Bộ cho thấy người đàn ông Chăm làm chủ và có quyền quyết định các công việc của gia đình, kể cả việc dựng vợ gả chồng cho con cái. Trong gia đình, con trai trưởng có quyền thay cha tiếp khách khi không có cha mẹ, hay có thể dựng vợ gả chồng cho các em. Quyền hạn của con

gái trong gia đình như bị thu hẹp lại khi mà trong gia đình vẫn còn có cha và các anh, em trai đã trưởng thành. Họ cũng không được “tự do” tiếp xúc với những người lạ hoặc người khác phái không cùng huyết thống (cùng cha mẹ sinh ra).

Người Chăm ở Nam Bộ chịu sự chi phối của giáo luật Islam, nhưng phụ nữ Chăm khu vực Nam Bộ vẫn còn giữ vai trò quan trọng trong đời sống gia đình: Người phụ nữ nắm giữ tài chính (người đàn ông chủ động trong việc kiếm tiền nhưng thường giao tiền cho người phụ nữ (vợ) quản lý) của gia đình. Trong việc chi tiêu, mua sắm đồ dùng trong nhà có thể tham khảo ý kiến của người đàn ông, nhưng đa phần do người phụ nữ lo liệu. Trong hôn nhân, mặc dù bị chi phối bởi yếu tố phụ hệ Islam, các cô gái người Chăm không còn hỏi cưới các chàng trai như truyền thống của cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận, nhưng ở Nam Bộ vẫn còn tồn tại một số biểu hiện mẫu hệ của tập tục cổ truyền như tục đưa rể, tục cư trú bên vợ sau hôn nhân, nghi lễ chính trong đám cưới được tổ chức bên nhà gái.

Vai trò của người phụ nữ đã trở thành những yếu tố cơ bản khiến cho họ có được địa vị quan trọng trong gia đình, dòng họ và xã hội người Chăm. Đây cũng là nguyên nhân giúp chế độ mẫu hệ tồn tại khá lâu trong xã hội người Chăm.

3. Phụ nữ Chăm trong đời sống xã hội hiện nay

Sau thế kỉ XIX, xã hội ở vùng người Chăm đã có những thay đổi về tổ chức hành chính, kinh tế và văn hóa do quá trình giao lưu, tiếp biến với các vùng

văn hóa, các dân tộc khác. Thực hiện công cuộc Đổi mới chính sách về kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước cùng với sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể về mọi mặt như chủ trương xóa đói giảm nghèo, vay vốn phát triển kinh tế gia đình, trợ cấp khó khăn, phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... Từ đó, kinh tế gia đình của đồng bào Chăm ngày càng phát triển, trình độ trí thức và học vấn của người Chăm ngày được nâng cao, nhận thức về vai trò của phụ nữ Chăm cũng ngày càng tiến bộ.

Trước đây, việc học phổ thông trong nhà trường đối với phụ nữ Chăm là rất hạn chế. Với họ, kiến thức là trong cách đối nhân xử thế, trong nghề nghiệp truyền thống như dệt, gốm... được truyền dạy từ bà và mẹ. Còn hiện nay, phụ nữ Chăm được đi học ngày càng nhiều, không chỉ dừng lại ở cấp phổ thông mà còn tiếp tục học lên trung học, cao đẳng, đại học... Và như vậy, phụ nữ Chăm ngày nay không chỉ đảm nhiệm công việc nuôi dạy và giáo dục con cái như xưa mà còn tự nâng cao trình độ học vấn, hòa nhập vào các cộng đồng xung quanh để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức cho cuộc sống tương lai và là hình ảnh tốt đẹp cho con cháu noi theo.

Hiện tại, trong cộng đồng người Chăm, người vợ trong gia đình cũng ra ngoài làm việc để có thêm nguồn thu nhập. Bên cạnh những công việc nội trợ, phụ nữ Chăm còn làm nhiều việc khác (ở bên ngoài) như: giáo viên, y tá, viên chức, công nhân. Tại địa bàn cư trú, phụ nữ Chăm cũng thường mở tiệm buôn bán

tạp hóa, quần áo, giày dép, quán ăn... để vừa trông coi nhà cửa vừa có thể cải thiện kinh tế. Nghề dệt, nghề gốm không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thu nhập cho cuộc sống hằng ngày mà còn chiếm một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần. Những nghề này thường do mẹ truyền cho con, từ đời này qua đời khác. Nhờ sự cần cù, nhẫn nại và khéo léo của người phụ nữ, các mặt hàng làm ra khá sắc sảo và mang lại giá trị văn hóa.

Trước đây, phụ nữ Chăm thường ngại giao tiếp với người ngoài cộng đồng, khác dân tộc... sống khép kín trong khuôn viên làng. Hiện nay, xu hướng thích giao tiếp đang ngày càng mở rộng hơn, không chỉ trong “nội” cộng đồng mà còn với cả bên ngoài (dân tộc Chăm). Việc giao lưu, kết bạn giữa người Chăm và người dân tộc khác; giữa làng này và làng khác, vùng khác... ngày càng phổ biến. Tính khép kín, quan hệ hướng nội có xu hướng giảm dần để nhường bước cho sự tiếp thu văn hóa trong và ngoài nước. Đó là những tín hiệu tốt trong quá trình hội nhập của người Chăm, nói chung và phụ nữ Chăm, nói riêng.

Hiện tại, ngoài công việc gia đình, phụ nữ Chăm còn được ra ngoài, đi thăm bà con hay đến nhà bạn bè. Phụ nữ Chăm đã bắt đầu làm quen với các tổ chức xã hội, đến với các đoàn thể quần chúng, hăng hái tham gia vào các công việc xã hội cùng những cộng đồng dân tộc anh em sống xung quanh. Điển hình như chị Mari, hiện là Phó Chủ tịch xã Châu Phong, An Giang; chị Phi Ah, hiện công tác tại Phòng Truyền thanh Xã Châu Giang, An Giang, đã từng đạt giải nhất

trong cuộc thi âm thực tại Lễ hội dân tộc Chăm tỉnh An Giang năm 2012; cô Đảng Thị Mỹ Hương - Hiệu trưởng Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Ninh Thuận; Hamina (Tây Ninh) Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Tây Ninh... Nhiều cô gái Chăm tham gia vào các đội văn nghệ, tham gia sinh hoạt ở các trung tâm văn hóa nghệ thuật tại địa bàn cư trú... Vào những dịp lễ lớn của tỉnh, thành phố hay của cả nước... các cô gái Chăm cũng tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ dân tộc đặc sắc. Và cũng đã có những cô gái Chăm trở thành ca sĩ (Sarigiah, Saliha...), người dẫn chương trình (Damila, Hanifa...) trên đài phát thanh, truyền hình, ở các tụ điểm vui chơi giải trí hay các trung tâm văn hóa trên địa bàn.

Phụ nữ Chăm Nam Bộ có nghĩa vụ tôn giáo (Islam) không khác gì nam giới. Nhưng vào thời kì kinh nguyệt hoặc thời gian mang thai và chăm sóc con nhỏ (cho con bú), phụ nữ Chăm được tạm hoãn lễ nguyện (sambahyang) hằng ngày hoặc hoãn nhịn chay có tính bắt buộc (trong tháng Ramadan) và được phép bù lại vào những ngày thuận lợi sau đó trong năm. Phụ nữ Chăm Islam cũng được tham dự các chuyến hành hương tại Mecca. Việc đi hành hương của phụ nữ Chăm Islam, ngoài thủ tục xuất nhập cảnh còn phải có giấy Chứng nhận Muhrim (giấy này dành cho phụ nữ muốn đi làm Haji phải có người thân thuộc - cùng huyết thống như: anh em ruột, cháu ruột, con ruột, cháu nội/ngoại ruột, chú bác ruột, ông nội/ngoại ruột - đi theo). Phụ nữ không được phép đi một mình, nếu không có người thân thuộc thì phải lập nhóm phụ nữ

từ 4 đến 5 người để làm giấy Chứng nhận Muhrim, người đứng đầu nhóm phải là người lớn tuổi. Trong những năm qua, phụ nữ Chăm đi hành hương tại Mecca chiếm gần 1/3 trên tổng số người Chăm đi hành hương tại Mecca. Năm 1965 có 11 người, trong đó có 4 phụ nữ; năm 1966, Thành phố Hồ Chí Minh đã có 4 người đi hành hương, trong đó có 1 nữ; năm 2009 có 18 người, trong đó có 10 nữ; năm 2010 có 78 người, trong đó có 26 nữ; năm 2011 có 16 người, trong đó có 8 nữ; và năm 2012 cũng có 8 nữ trong số 13 người đi hành hương. [1]

Trong cộng đồng người Chăm, thông qua hoạt động của Hội Phụ nữ, phụ nữ Chăm đã tham gia các hoạt động xã hội một cách tích cực. Một số người còn đảm nhận chức vụ trong Ban chấp hành Hội phụ nữ ở các cấp huyện, xã. Ví dụ: Tại Thành phố Hồ Chí Minh, một số phụ nữ Chăm đã góp mặt trong danh sách 100 gương phụ nữ dân tộc tiêu biểu được tuyên dương tại Liên hoan gương sáng phụ nữ dân tộc lần III năm 2010 [3] do Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, đó là: Fatimah Tạ Thị Tuyết Mai, Mariêm Hin Di, Halymah, Safigiah, Du Thị Mỹ... Họ là những cán bộ Hội giỏi nhiều năm liền với các thành tích như: Tích cực tham gia phong trào do Hội phụ nữ phát động: Hội thi cắm hoa, nấu ăn; tham gia xây dựng và tập hợp phụ nữ Chăm vào sinh hoạt trong Chi hội phụ nữ Chăm; tích cực vận động các mạnh thường quân chăm lo cho phụ nữ dân tộc có hoàn cảnh khó khăn; là những thành viên nòng cốt tuyên truyền vận động gia đình, chị em phụ nữ Chăm

chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; vận động phụ nữ Chăm hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần nêu cao tinh thần đoàn kết gắn bó các dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước trong chị em phụ nữ dân tộc; tích cực vận động tham gia hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự lòng lề đường, tham gia đóng góp phong trào Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, phổ cập giáo dục xóa mù chữ tại khu phố...

Những tấm gương phụ nữ Chăm điển hình nêu trên cho thấy, tuy số lượng phụ nữ Chăm tham gia vào các hoạt động phong trào chưa nhiều, nhưng đã bước đầu thể hiện khát vọng và khả năng hoạt động xã hội của phụ nữ Chăm mà trước đây họ còn hạn chế.

4. Kết luận

Với những ràng buộc về nhiều mặt trong văn hóa truyền thống, phụ nữ Chăm vẫn duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa xã hội của cộng đồng. Chế độ mẫu hệ đã ăn sâu vào tâm thức của người Chăm qua bao thế hệ, một yếu tố cấu thành văn hóa tộc người Chăm. Phụ nữ Chăm trong sinh hoạt văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần đã hình thành một cộng đồng có bản sắc riêng, chi phối mạnh mẽ cách thức tổ chức gia đình và xã hội. Vượt qua phạm vi gia đình, phụ nữ Chăm cũng có mặt trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, tham gia vào các hoạt động xã hội. Ngày nay, phụ nữ Chăm vẫn tiếp tục lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp thu những giá trị văn hóa mới, góp phần tạo nên sự thống nhất trong sự đa dạng văn hóa Chăm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Số liệu tín đồ đi hành hương Mecca* (tài liệu đánh máy).
2. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Danh sách 100 gương phụ nữ dân tộc tiêu biểu tuyên dương tại liên hoan gương sáng phụ nữ dân tộc lần III năm 2010* (tài liệu đánh máy).
4. Nguyễn Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2009), *Gia đình học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
5. Nguyễn Khắc Ngữ (1967), *Mẫu hệ Chăm*, Tủ sách Khoa học Nhân văn.
6. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn, Viện Ngôn ngữ học (2001), *Từ điển Anh Việt*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-11-2014; ngày phản biện đánh giá: 09-12-2014; ngày chấp nhận đăng: 22-01-2015)